

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 17/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Luật

Bà Phạm Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh An – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 316/2018/TLST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Tấn H (tên gọi khác: Nót), sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 11/5C kp HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tấn P, sinh năm 1958 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1958; tiền án: Bản án số 386/2013/HSST ngày 28/11/2013 Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 224/2015/HSST ngày 10/7/2015 Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2016, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 03/8/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Đặng Thị Tuyết N, sinh năm 1976; thường trú: 3/4A kp HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1978; thường trú: 11/1A kp HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Hồng M, sinh năm 1970; thường trú: 2/1A kp HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Phạm Thúy N1, sinh năm 1977; thường trú: 4A khu phố HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Văn N2, sinh năm 1976; thường trú: 4A kp HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1984; thường trú: Đ8, xã TC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

+ Ông Trần Minh T, sinh năm 1989; thường trú: 42/1 kp HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Phạm Tấn P, sinh năm 1958, thường trú: 11/5C kp HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Bích T1, sinh năm 1989; thường trú: 4/4 kp HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Lưu Văn N3, sinh năm 1963; thường trú: 3/3B kp HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tấn H là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, Phạm Tấn H đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 18 giờ ngày 27/02/2018 Phạm Tấn H đi bộ ngang qua nhà của bà Đặng Thị Tuyết N tại số 3/4A kp HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nhìn thấy có 01 xe mô tô biển số 61C1-092.24 dựng bên trong sân có cắm sẵn chìa khóa trên xe và không ai trông coi nên H lén lút đi vào bên trong đẩy xe ra ngoài rồi nổ máy chạy đi. H điều khiển xe mô tô trên đến trước số nhà 44/2 quốc lộ 1A, phường Thạnh Xuân, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản ngày 30/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định trị giá xe mô tô hiệu Yamaha, kiểu dáng Mio màu trắng, biển số 61C1-092.24 trị giá 14.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/4/2018 Phạm Tấn H đi bộ ngang qua nhà của ông Nguyễn Thanh P số 11/1A kp HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 61Z3-0310 dựng trước nhà, trên xe cắm sẵn chìa khóa và không ai trông coi nên H lén lút đi vào bên trong đẩy xe ra ngoài rồi nổ máy chạy đi. H điều khiển xe mô tô trên đến khi vực chùa Khánh Ngân địa chỉ 1621/3D tổ 39, khu phố 5, phường An Phú Đông, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

bán cho 01 người đàn ông tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ) làm nghề chạy xe ôm với giá 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định trị giá xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, màu vàng đen bạc, biển số 61Z3-0310 trị giá 8.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 27/6/2018 Phạm Tấn H đi bộ ngang qua nhà của bà Phạm Thị Hồng M số 2/1A kp HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì thấy 50kg chì miếng để trong sân nhà, H trèo hàng rào vào bên trong lấy 50 kg chì mang ra ngoài cất giấu. Trưa cùng ngày, H đem số chì trên bán cho ông Lê Văn N2 trú tại 4A kp HL, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương được 2.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định 50 kg chì miếng có giá trị 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/7/2018 Phạm Tấn H đi bộ qua nhà ông Lê Văn N2 số 4A khu phố HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nhìn thấy 01 xe honda Vision, biển số 61C1-554.95 của bà Phạm Thúy N1 dựng bên hông nhà, trên xe cắm sẵn chìa khóa và không có người trông coi nên H lén lút vào đẩy xe ra ngoài rồi nổ máy chạy đến khu vực ngã tư Lê Đức Thọ - Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định trị giá xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số 61C1-554.95 trị giá 20.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô biển số 61C1-092.24 quá trình điều tra xác định do ông Trần Minh T, địa chỉ 42/1 khu phố L, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Ông T đã bán xe cho bà N nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra, ông Phạm Tấn P là cha của Phạm Tấn H đã chuộc xe mô tô trên trả lại cho bà Đặng Thị Tuyết N, bà N đã nhận lại xe, không có yêu cầu bồi thường và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với Phạm Tấn H.

Đối với 50kg chì miếng, quá trình điều tra ông Lê Văn N2 đã giao nộp số chì trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phạm Thị Hồng M, bà M không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô biển số 61C1-554.95, quá trình điều tra xác định do bà Phạm Thúy N1 đứng tên chủ sở hữu, hiện xe không thu hồi được nên bà N1 yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 61Z3-0310 quá trình điều tra xác định do ông Lê Văn T, địa chỉ Đ8, xã TC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa đứng tên chủ sở hữu. Ông T đã bán xe mô tô trên cho ông Nguyễn Thanh P nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện xe không thu hồi được nên ông P yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

Đối với đối tượng tên N, T (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) có hành vi mua xe mô tô biển số 61C1-554.95 và xe mô tô biển số 61Z3-0310, quá trình điều tra H khai nhận

khi bán có nói rõ cho N và T biết xe mô tô này do H phạm tội mà có nên hành vi của N, T có dấu hiệu phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên sự việc mua bán xe xảy ra trên địa bàn quận Gò Vấp và Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã có công văn về việc thông tin tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp và Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã tiến hành xác định địa điểm nơi H bán xe mô tô biển số 61C1-092.24 tuy nhiên không xác định được người mua xe mô tô trên.

Đối với hành vi mua 50kg chì miếng của ông Lê Văn N2, ông N2 không biết số chì trên do H phạm tội mà có nên hành vi của ông N2 không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An không đề cập xử lý. Đồng thời, ông N2 tự nguyện giao nộp lại số chì trên cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu H bồi thường lại số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 61C1-554.95 và xe mô tô biển số 61Z3-0310 quá trình điều tra không thu hồi được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-TA ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Tấn H về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tấn H mức hình phạt từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù; Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xét xử trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Ý kiến bị hại bà Phạm Thúy N1 không yêu cầu bị cáo H bồi thường trị giá xe mô tô biển số 61C1-554.95 với số tiền 20.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến bị hại ông Nguyễn Thanh P yêu cầu bị cáo H bồi thường trị giá xe mô tô biển số 61Z3-0310 với số tiền 8.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Tấn H nhiều lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô biển số 61C1-092.24 của bà Đặng Thị Tuyết N tại nhà số 3/4A kp HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương trị giá 14.000.000 đồng vào ngày 27/02/2018; xe mô tô biển số 61Z3-0310 của ông Nguyễn Thanh P tại nhà số 11/1A kp HL, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương trị giá 8.000.000 đồng vào ngày 16/4/2018; 50kg chì miếng của bà Phạm Thị Hồng M tại nhà số 2/1A kp HL, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương trị giá 3.000.000 đồng vào ngày 27/6/2018; xe mô tô biển số 61C1-554.95 của bà Phạm Thúy N1 tại nhà số 4A kp HL, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương trị giá 20.000.000 đồng vào ngày 27/7/2018, bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới, do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Tấn H về “Tội trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã thu hồi được xe mô tô biển số 61C1-092.24 cho bà N và 50 kg chì miếng cho bà M, các bị hại ông P và bà N1 có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đôi chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bà Phạm Thúy N1 không yêu cầu bị cáo Hùng bồi thường trị giá xe mô tô biển số 61C1-554.95 với số tiền 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Ông Nguyễn Thanh P yêu cầu bị cáo H bồi thường trị giá xe mô tô biển số 61Z3-0310 với số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 61C1-092.24 của bà Đặng Thị Tuyết N, quá trình điều tra ông Phạm Tấn P đã chuộc xe trên về cho bà N, bà N đã nhận lại xe, bà N và ông P không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với 50kg chì miếng bà Phạm Thị Hồng M đã nhận lại, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với hành vi mua 50kg chì miếng ông Lê Văn N2 không biết số chì trên do phạm tội mà có, ông N2 đã giao nộp số chì trên cho Cơ quan điều tra. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An không xử lý là có căn cứ.

Số tiền 2.000.000 đồng bán xe mô tô biển số 61C1-092.24, 1.000.000 đồng tiền bán xe mô tô biển số 61Z3-0310, số tiền 2.500.000 đồng bán 50kg chì miếng ông Lê Văn N2, 2.000.000 đồng tiền bán xe mô tô 61C1-554.95, tổng cộng 7.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo Phạm Tấn H nộp lại số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 61C1-554.95 và xe mô tô biển số 61Z3-0310 quá trình điều tra không thu hồi được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra thông báo truy tìm vật chứng là đúng quy định.

Đối với đối tượng tên N, T (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) có hành vi mua xe mô tô biển số 61C1-554.95 và xe mô tô biển số 61Z3-0310, quá trình điều tra H khai nhận khi bán có nói rõ cho N và T biết xe mô tô này do H phạm tội mà có nên hành vi của N, T có dấu hiệu phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên sự việc mua bán xe xảy ra trên địa bàn quận Gò Vấp và Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã có công văn về việc thông tin tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp và Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn H (tên gọi khác: Nót) phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2018.

2. Về biện pháp tư pháp:

Bị cáo Phạm Tấn H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Phạm Tấn H có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Thanh P trị giá xe mô tô biển số 61Z3-0310 với số tiền 8.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4 Về án phí: Bị cáo Phạm Tấn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm

